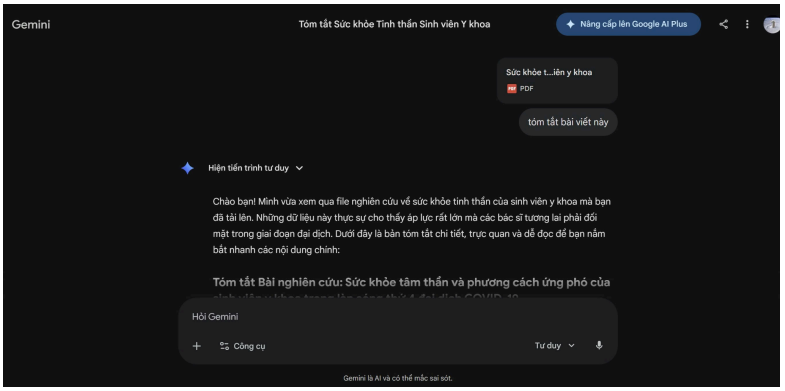
Tác vụ 1: Tóm tắt tài liệu/bài đọc học thuật

1. **Prompt cơ bản**



Câu trả lời của AI:

Chào bạn! Mình vừa xem qua file nghiên cứu về sức khỏe tinh thần của sinh viên y khoa mà bạn đã tải lên. Những dữ liệu này thực sự cho thấy áp lực rất lớn mà các bác sĩ tương lai phải đối mặt trong giai đoạn đại dịch. Dưới đây là bản tóm tắt chi tiết, trực quan và dễ đọc để bạn nắm bắt nhanh các nội dung chính:

Tóm tắt Bài nghiên cứu: Sức khỏe tâm thần và phương cách ứng phó của sinh viên y khoa trong làn sóng thứ 4 đại dịch COVID-19

1. Mục tiêu nghiên cứu

- Khảo sát tỷ lệ lo âu, stress, và trầm cảm ở các sinh viên y khoa trong đại dịch COVID-19 bằng thang đo DASS-21.
- Mô tả một số phương cách ứng phó của sinh viên trong đại dịch.

2. Đối tượng và Phương pháp

- **Đối tượng**: Nghiên cứu trên 2350 sinh viên y khoa từ năm thứ 1 đến năm thứ 6 (năm học 2021 - 2022) tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.
- **Phương pháp**: Nghiên cứu mô tả cắt ngang. Sử dụng thang đo DASS-21 để khảo sát tâm lý và dùng bộ câu hỏi tự thiết kế để ghi nhận các hành vi ứng phó.

3. Kết quả về Sức khỏe Tâm thần

Kết quả khảo sát thông qua thang đo DASS-21 cho thấy tỷ lệ sinh viên gặp phải các vấn đề về tâm thần ở mức khá cao:

- **Trầm cảm**: Chiếm 38% (trong đó 3,4% ở mức độ nặng và 3,2% ở mức rất nặng).
- **Lo âu**: Chiếm 33,2% (trong đó 4,4% ở mức độ nặng và 4,5% ở mức rất nặng).
- **Stress**: Chiếm 17% (trong đó 3,1% ở mức độ nặng và 1,3% ở mức rất nặng).
- **Các trường hợp kết hợp**: 13,8% sinh viên vừa có lo âu vừa có stress; 15,4% vừa có stress vừa trầm cảm; và 12,8% ghi nhận có đồng thời cả 3 biểu hiện trên.

4. Các Phương cách Ứng phó được áp dụng

Các bạn sinh viên đã chủ động lựa chọn nhiều phương cách khác nhau để duy trì sức khỏe tâm thần tốt:

- Tập ăn, ngủ điều độ theo kế hoạch như thường lệ: 68,1%.
- Học những điều mới trên internet: 59,7%.
- Thực hiện các hoạt động yêu thích trong điều kiện thích hợp: 36,5%.
- Tham gia các hoạt động thiện nguyện: 34,4%.
- Duy trì liên lạc với bạn bè qua videocall, tin nhắn: 32%.
- Tập thể dục tại nhà tối thiểu 30 phút/ngày và ít nhất 5 ngày/tuần: 23,9%.
- Các phương pháp ít được sử dụng hơn gồm: tập thiền, thư giãn (4,5%) và viết nhật ký hoặc ghi lại điều mình biết ơn (2,9%).

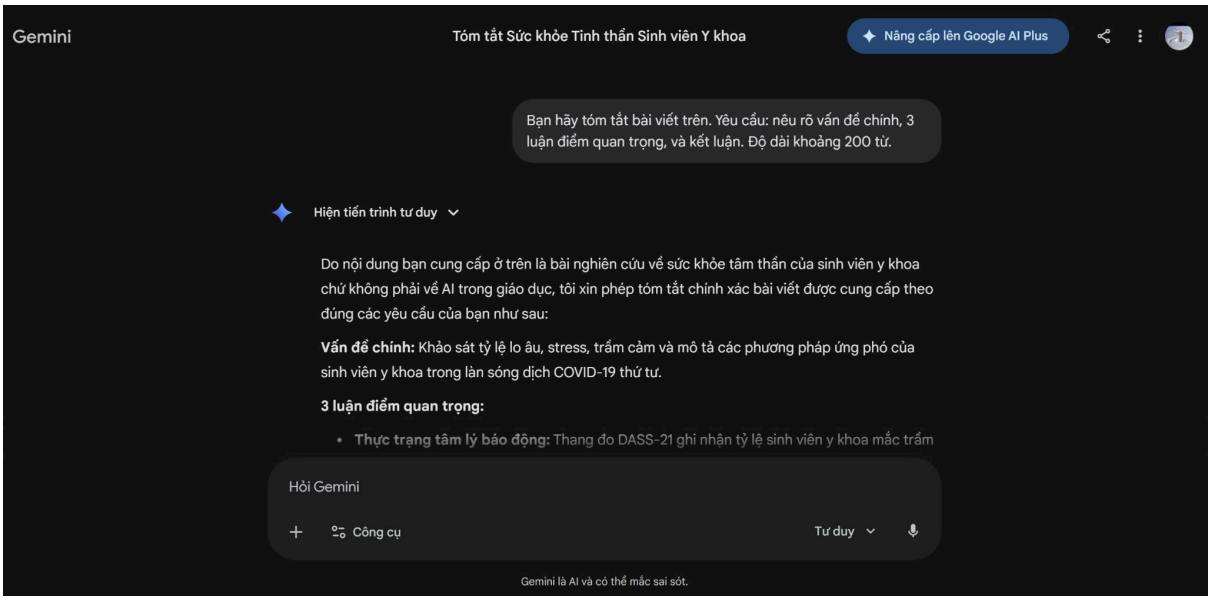
---

5. Kết luận

Nghiên cứu nhấn mạnh tỷ lệ cao về trầm cảm, lo âu và stress trong giới sinh viên y khoa trong đợt dịch bùng phát thứ 4. Việc tự thay đổi lối sống cá nhân và tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội là những hành vi phổ biến giúp họ ứng phó với giai đoạn khó khăn này.

Bạn có muốn mình lập một bảng so sánh nhanh kết quả này với số liệu tại các quốc gia khác (như Jordan, Indonesia...) cũng được nhắc tới trong bài nghiên cứu không? Cứ bảo mình nhé!

2. **Prompt cải tiến**



Câu trả lời của AI:

Do nội dung bạn cung cấp ở trên là bài nghiên cứu về sức khỏe tâm thần của sinh viên y khoa chứ không phải về AI trong giáo dục, tôi xin phép tóm tắt chính xác bài viết được cung cấp theo đúng các yêu cầu của bạn như sau:

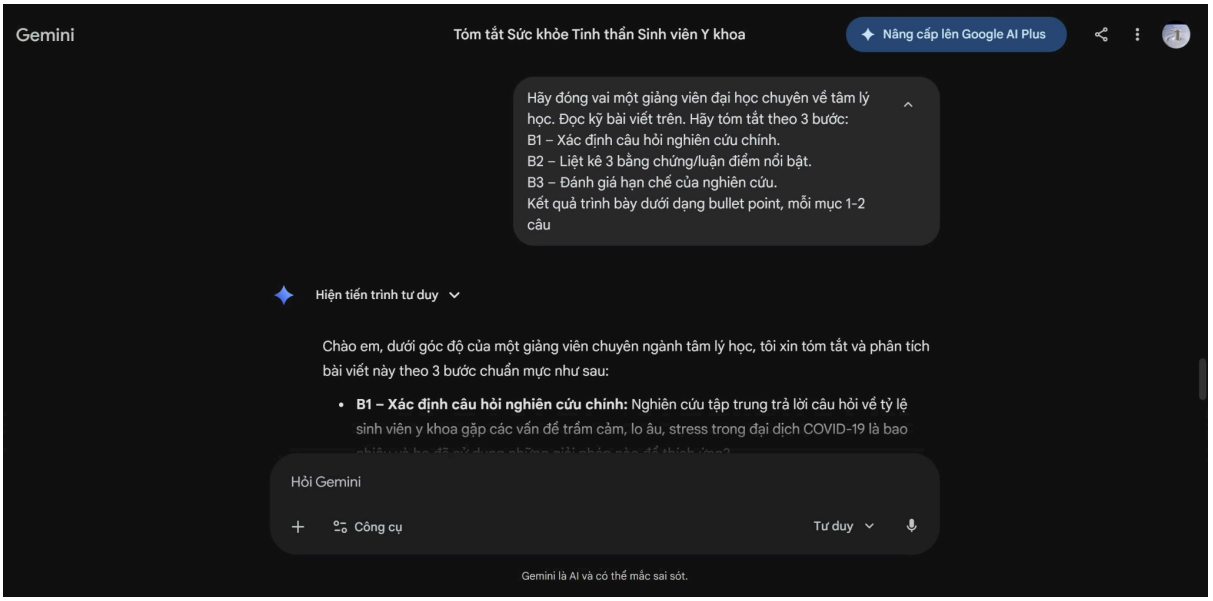
Vấn đề chính: Khảo sát tỷ lệ lo âu, stress, trầm cảm và mô tả các phương pháp ứng phó của sinh viên y khoa trong làn sóng dịch COVID-19 thứ tư.

3 luận điểm quan trọng:

- **Thực trạng tâm lý báo động:** Thang đo DASS-21 ghi nhận tỷ lệ sinh viên y khoa mắc trầm cảm là 38%, lo âu 33,2%, và stress 17%.
- **Nguyên nhân gây áp lực đặc thù:** Sinh viên gặp khó khăn khi học trực tuyến không thể tiếp cận bệnh nhân trực tiếp, đồng thời chịu áp lực tâm lý lớn khi tham gia hỗ trợ lực lượng chống dịch ở tuyến đầu.
- **Các phương thức ứng phó chủ động:** Sinh viên áp dụng nhiều cách để vượt qua như ăn ngủ điều độ theo kế hoạch (68,1%), học kiến thức mới trên internet (59,7%), và duy trì liên lạc trực tuyến (32%).

Kết luận: Nghiên cứu khẳng định tỷ lệ cao về tổn thương tâm lý ở sinh viên y khoa trong đại dịch. Sự chủ động tự thay đổi lối sống cá nhân và tích cực tham gia các hoạt động xã hội là những phương cách ứng phó phổ biến giúp họ duy trì sức khỏe tinh thần tốt.

3. **Prompt nâng cao**



Chào em, dưới góc độ của một giảng viên chuyên ngành tâm lý học, tôi xin tóm tắt và phân tích bài viết này theo 3 bước chuẩn mực như sau:

- **B1 – Xác định câu hỏi nghiên cứu chính:** Nghiên cứu tập trung trả lời câu hỏi về tỷ lệ sinh viên y khoa gặp các vấn đề trầm cảm, lo âu, stress trong đại dịch COVID-19 là bao nhiêu và họ đã sử dụng những giải pháp nào để thích ứng?
- **B2 – Liệt kê 3 bằng chứng/luận điểm nổi bật:**
    - *Thứ nhất*, nghiên cứu đưa ra số liệu thực tế đáng báo động về sức khỏe tâm thần khi có đến 38% sinh viên bị trầm cảm, 33,2% lo âu và 17% bị stress.
    - *Thứ hai*, một bộ phận không nhỏ sinh viên (12,8%) đang phải đối mặt với gánh nặng tâm lý phức hợp khi cùng lúc trải qua cả 3 trạng thái tiêu cực trên.
    - *Thứ ba*, các phương pháp tự điều chỉnh lối sống như lập kế hoạch ăn ngủ điều độ và học điều mới trên internet được đa số sinh viên chủ động áp dụng.
- **B3 – Đánh giá hạn chế của nghiên cứu:** Do sử dụng thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang, bài viết chỉ phản ánh được thực trạng tại một thời điểm mà chưa làm rõ được cơ chế nhân quả cụ thể. Thêm vào đó, việc khảo sát chỉ giới hạn tại một trường đại học khiến kết quả chưa mang tính đại diện cao cho toàn bộ sinh viên khối ngành sức khỏe trên cả nước.

So sánh kết quả thu được

Prompt	Kết quả AI trả về	Đánh giá

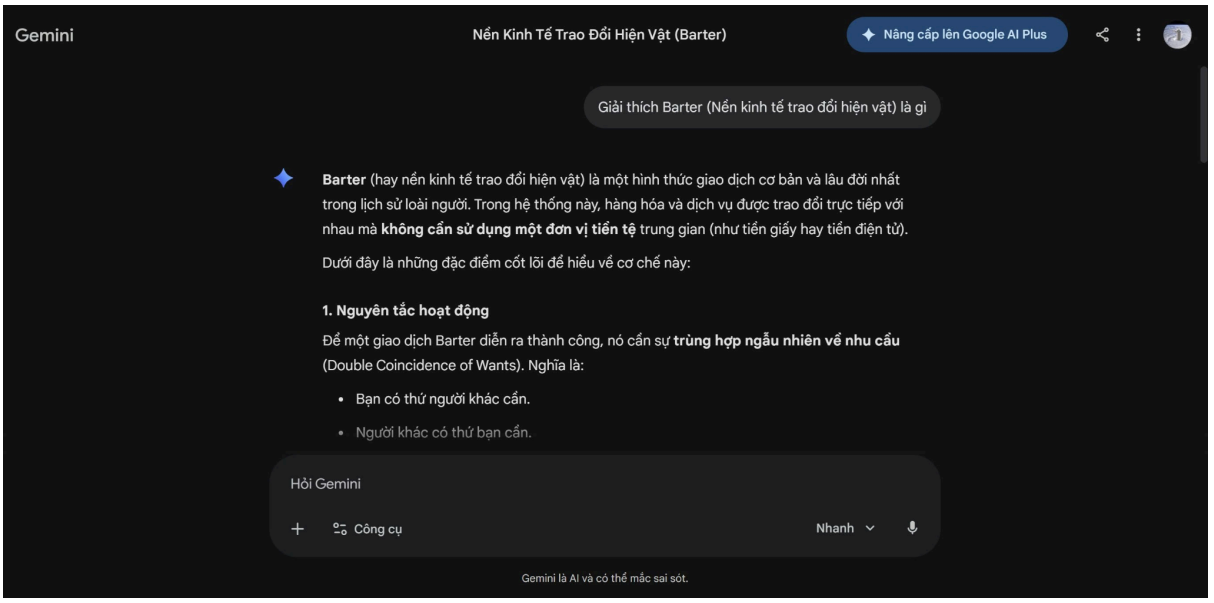
Cơ bản	Độ chính xác cao, hệ thống bóc tách chính xác số liệu. Bố cục rõ ràng, dễ đọc, dễ hiểu, có các đầu mục lớn giúp người dễ nắm bắt nội dung.	Đây là một bài tóm tắt tốt, dễ đọc tuy nhiên vẫn khá dài và dàn trải, cần có thời gian và đọc và nghiên cứu để thu thập thông tin.
Cải tiến	Hoàn thành đúng yêu cầu được giao, bố cục rõ ràng, có vấn đề chính, ba luận điểm chính và kết luận.	Kết quả cô đọng, sắc bén, loại bỏ các chi tiết thừa để làm nổi bật các ý lớn theo đúng cấu trúc được đưa ra.
Nâng cao	Trả lời đúng theo yêu cầu được đưa ra, có chiều sâu phân tích, có tư duy phản biện.	Có chất lượng chuyên môn tốt nhất, tóm tắt đi kèm với phân tích cấu trúc của tài liệu đi kèm.

4, Phân tích

- Prompt cơ bản còn quá mơ hồ, AI phải tự suy diễn, không có câu hỏi hay yêu cầu cụ thể để AI phân tích và trình bày đúng theo trọng tâm mình mong muốn
- Prompt cái tiến bổ sung thêm cấu trúc giúp bản tóm tắt không bị dàn trải và AI tập trung vào các phần quan trọng.
- Prompt nâng cao mang tính chuyên môn khi dùng role-prompting và chain-of-thought để nâng cao tính tư duy của AI giúp kết quả được trình bày tuần tự, logic và có chiều sâu.

Tác vụ 2: Giải thích một khái niệm phức tạp

1, Prompt cơ bản



Barter (hay nền kinh tế trao đổi hiện vật) là một hình thức giao dịch cơ bản và lâu đời nhất trong lịch sử loài người. Trong hệ thống này, hàng hóa và dịch vụ được trao đổi trực tiếp với nhau mà **không cần sử dụng một đơn vị tiền tệ** trung gian (như tiền giấy hay tiền điện tử).

Dưới đây là những đặc điểm cốt lõi để hiểu về cơ chế này:

1. Nguyên tắc hoạt động

Để một giao dịch Barter diễn ra thành công, nó cần sự **trùng hợp ngẫu nhiên về nhu cầu** (Double Coincidence of Wants). Nghĩa là:

- Bạn có thứ người khác cần.
- Người khác có thứ bạn cần.
- Cả hai bên đồng ý về giá trị trao đổi của hai món đồ đó.

> **Ví dụ:** Một người nông dân có dư thừa lúa gạo nhưng lại thiếu quần áo, ông ta sẽ tìm một thợ may đang cần gạo để đổi lấy một bộ đồ.

---

2. Ưu điểm và Hạn chế

Đặc điểm	Mô tả
Ưu điểm	**Đơn giản:** Không phụ thuộc vào sự biến động của giá trị tiền tệ hay lạm phát. Hữu ích trong các bối cảnh khủng hoảng kinh tế khi tiền mặt mất giá hoàn toàn.
Hạn chế về lưu trữ	Một số hàng hóa (như thực phẩm) không thể tích trữ lâu để chờ trao đổi vì dễ hư hỏng.
Khó định giá	Rất khó để xác định xem bao nhiêu kg táo thì bằng một cái rìu, hoặc làm sao để "chia nhỏ" một con bò nếu bạn chỉ muốn đổi lấy một đôi dép.
Phạm vi hẹp	Giao dịch thường chỉ diễn ra ở quy mô nhỏ, địa phương vì khó tìm được người có đúng nhu cầu trùng khớp ở khoảng cách xa.

---

3. Barter trong thế giới hiện đại

Mặc dù tiền tệ đã chiếm ưu thế, nền kinh tế trao đổi hiện vật vẫn tồn tại dưới các hình thức:

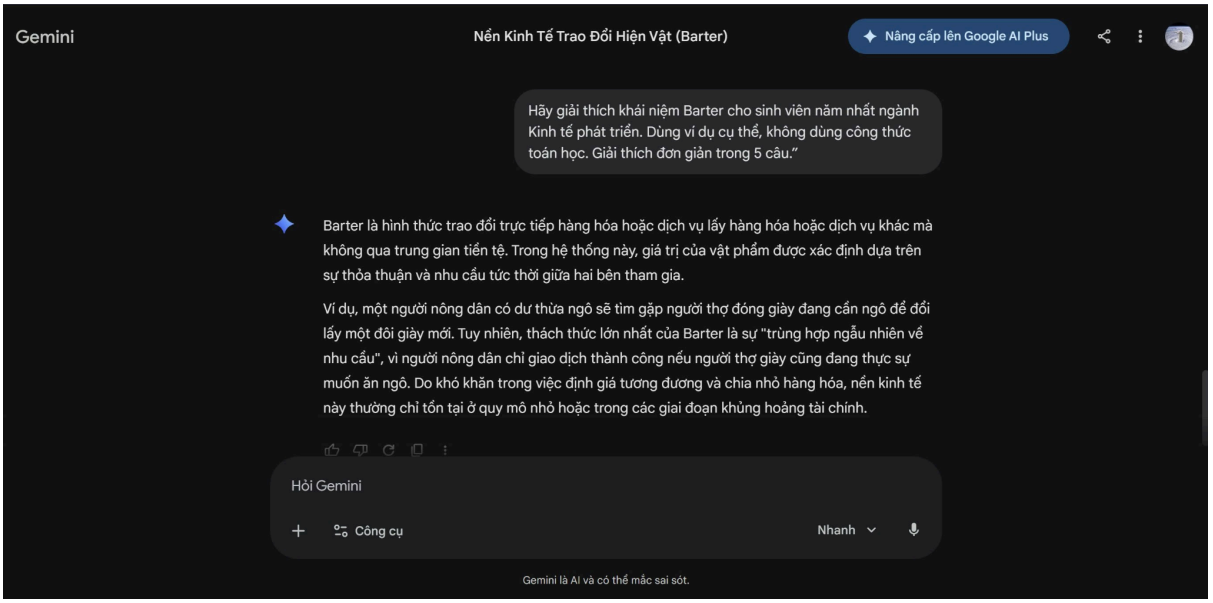
- **Hợp tác đa phương giữa các quốc gia:** Khi một nước thiếu ngoại tệ, họ có thể ký các hiệp định trao đổi (ví dụ: đổi dầu thô lấy lương thực).
- **Sàn giao dịch Barter (Barter Exchanges):** Các doanh nghiệp trao đổi dịch vụ cho nhau (ví dụ: công ty quảng cáo chạy chiến dịch cho một khách sạn để đổi lấy các phòng ở miễn phí cho nhân viên đi công tác).
- **Kinh tế chia sẻ:** Các hội nhóm trên mạng xã hội nơi mọi người đổi đồ cũ, sách báo hoặc kỹ năng (dạy tiếng Anh đổi lấy học nấu ăn).

---

4. Tại sao chúng ta chuyển từ Barter sang Tiền tệ?

Sự phức tạp của nền kinh tế khiến Barter trở nên kém hiệu quả. Tiền tệ ra đời để giải quyết bài toán **định giá** và **tính thanh khoản**. Thay vì phải tìm đúng người "có thứ mình cần và cần thứ mình có", chúng ta chỉ cần bán hàng hóa lấy tiền và dùng tiền đó để mua bất cứ thứ gì ở bất cứ đâu.

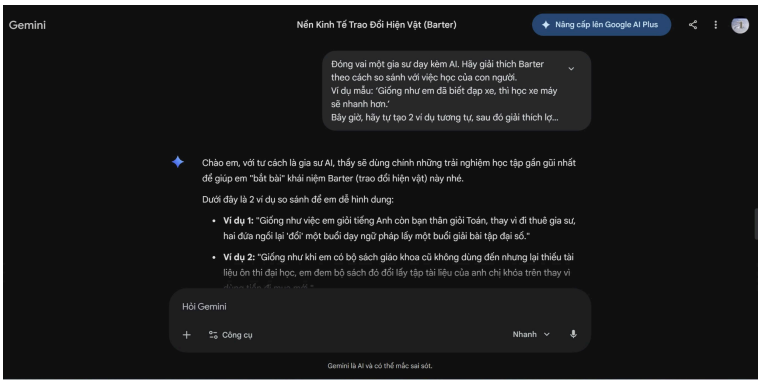
2, Prompt cải tiến



Barter là hình thức trao đổi trực tiếp hàng hóa hoặc dịch vụ lấy hàng hóa hoặc dịch vụ khác mà không qua trung gian tiền tệ. Trong hệ thống này, giá trị của vật phẩm được xác định dựa trên sự thỏa thuận và nhu cầu tức thời giữa hai bên tham gia.

Ví dụ, một người nông dân có dư thừa ngô sẽ tìm gặp người thợ đóng giày đang cần ngô để đổi lấy một đôi giày mới. Tuy nhiên, thách thức lớn nhất của Barter là sự "trùng hợp ngẫu nhiên về nhu cầu", vì người nông dân chỉ giao dịch thành công nếu người thợ giày cũng đang thực sự muốn ăn ngô. Do khó khăn trong việc định giá tương đương và chia nhỏ hàng hóa, nền kinh tế này thường chỉ tồn tại ở quy mô nhỏ hoặc trong các giai đoạn khủng hoảng tài chính.

3, Prompt nâng cao



Chào em, với tư cách là gia sư AI, thầy sẽ dùng chính những trải nghiệm học tập gần gũi nhất để giúp em "bắt bài" khái niệm Barter (trao đổi hiện vật) này nhé.

Dưới đây là 2 ví dụ so sánh để em dễ hình dung:

- **Ví dụ 1: "Giống như việc em giỏi tiếng Anh còn bạn thân giỏi Toán, thay vì đi thuê gia sư, hai đứa ngồi lại 'đổi' một buổi dạy ngữ pháp lấy một buổi giải bài tập đại số."**
- **Ví dụ 2: "Giống như khi em có bộ sách giáo khoa cũ không dùng đến nhưng lại thiếu tài liệu ôn thi đại học, em đem bộ sách đó đổi lấy tập tài liệu của anh chị khóa trên thay vì dùng tiền đi mua mới."**

Lợi ích của Barter trong nền kinh tế

Dù ngày nay tiền tệ thống trị, nhưng Barter vẫn giữ những giá trị "vàng" mà đôi khi tiền không làm được:

1. **Tận dụng tối đa nguồn lực dư thừa: Giống như ví dụ học tập, Barter giúp giải phóng những tài sản đang bị "đóng băng" (những thứ em có nhưng không dùng) để đổi lấy thứ em đang thực sự cần, giúp tránh lãng phí.**
2. **Cứu cánh khi tiền tệ bất ổn: Trong những lúc lạm phát phi mã hoặc khủng hoảng tài chính khiến đồng tiền mất giá, Barter giúp người dân và doanh nghiệp duy trì sản xuất, sinh hoạt bằng cách trao đổi giá trị thực (như lương thực, dầu mỏ) mà không sợ bị "bốc hơi" tài sản.**
3. **Xây dựng mối quan hệ cộng đồng: Barter đòi hỏi sự tương tác trực tiếp và niềm tin giữa hai bên. Nó thúc đẩy các liên kết cộng đồng bền chặt hơn, đặc biệt trong các mô hình kinh tế chia sẻ hoặc các nhóm doanh nghiệp hỗ trợ lẫn nhau.**

Hy vọng cách giải thích này giúp em nắm chắc khái niệm hơn. Em có muốn thầy lấy thêm ví dụ nào về sự khác biệt giữa Barter và kinh tế tiền tệ không?

So sánh kết quả thu được

Prompt	Kết quả AI trả về	Đánh giá
Cơ bản	Chi tiết, đầy đủ, có cấu trúc rõ ràng từ giải thích khái niệm, nguyên tắc hoạt động, ưu điểm và hạn chế, liên hệ thực tiễn và sự thay thế của tiền tệ.	Đầy đủ tính học thuật, phân loại rõ ràng, lập bảng so sánh giúp người đọc nắm bắt kiến thức nhanh hơn. Tuy nhiên vẫn còn khô khan và nhiều từ ngữ chuyên ngành có thể gây khó hiểu cho người mới

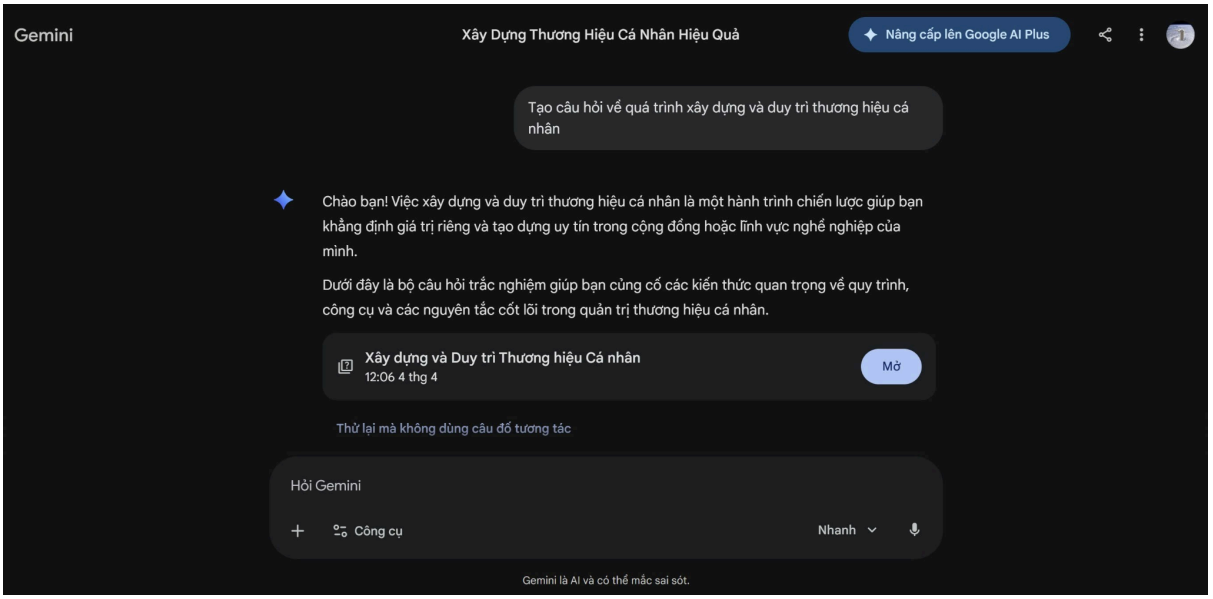
		bắt đầu.
Cải tiến	Dễ hiểu, ngắn gọn, có ví dụ thực tiễn giúp người đọc dễ hình dung.	Súc tích,cô đọng, tập trung vào thuật ngữ chuyên ngành quan trọng. Vì ngắn gọn quá mức nên không còn sự phân tích sâu sắc, chỉ dừng lại ở định nghĩa và ví dụ cơ bản. Chỉ đang phân tích thuật ngữ ở mức bề mặt.
Nâng cao	Khả năng đóng vai tạo cảm giác thân quen, có ví dụ dễ hiểu, trình bày rõ ràng, có chủ đích, sử dụng các cụm từ làm từ khóa chính từ đó xây dựng luận điểm.	Thân thiện và dễ hiểu, cách so sánh cho thấy Barter không chỉ dừng lại ở mức hàng hóa mà còn là trao đổi giá trị. Cách so sánh trên có thể gây hiểu lầm khi định giá các giá trị.

4, Phân tích

- Prompt cơ bản: câu lệnh không chỉ rõ đối tượng và mức độ đơn giản được nhắm đến khi trình bày nên từ ngữ chuyên ngành còn nhiều, giải thích khô khan, gây khó hiểu cho người mới bắt đầu, nên sử dụng khi viết bài luận.
- Prompt cải tiến: Giải thích dễ hiểu, có ví dụ thực tiễn bởi sự ràng buộc của câu lệnh tăng tính dễ hiểu.
- Prompt nâng cao: dùng few-shot (ví dụ mẫu) giúp AI bắt chước phong cách, role (gia sư) tạo sự thân thiện, gần gũi tăng tính truyền đạt.

Tác vụ 3: Tạo bộ câu hỏi ôn tập cho một chủ đề

1, Prompt cơ bản



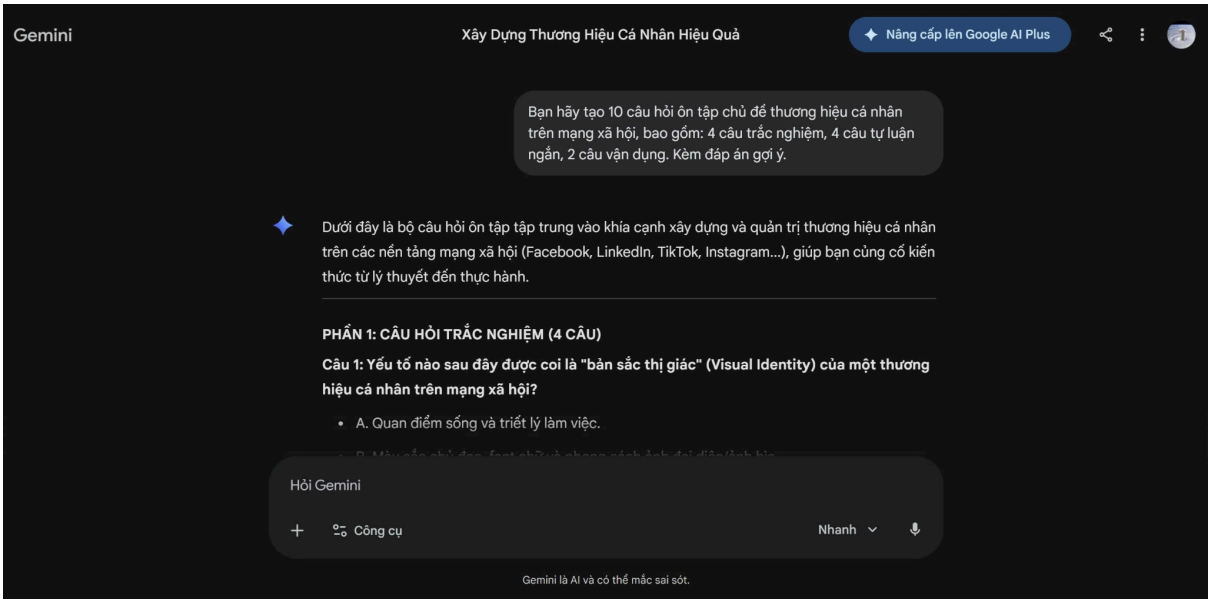
Chào bạn! Việc xây dựng và duy trì thương hiệu cá nhân là một hành trình chiến lược giúp bạn khẳng định giá trị riêng và tạo dựng uy tín trong cộng đồng hoặc lĩnh vực nghề nghiệp của mình.

Dưới đây là bộ câu hỏi trắc nghiệm giúp bạn củng cố các kiến thức quan trọng về quy trình, công cụ và các nguyên tắc cốt lõi trong quản trị thương hiệu cá nhân.

https://gemini.google.com/share/ebaa7c5a11e6 (bộ câu hỏi)

Hy vọng bộ câu hỏi này giúp bạn có cái nhìn tổng quan và thực tế về cách định vị bản thân. Chúc bạn xây dựng được một thương hiệu cá nhân rực rỡ và bền vững!

2, Prompt cải tiến



Dưới đây là bộ câu hỏi ôn tập tập trung vào khía cạnh xây dựng và quản trị thương hiệu cá nhân trên các nền tảng mạng xã hội (Facebook, LinkedIn, TikTok, Instagram...), giúp bạn củng cố kiến thức từ lý thuyết đến thực hành.

PHẦN 1: CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (4 CÂU)

Câu 1: Yếu tố nào sau đây được coi là "bản sắc thị giác" (Visual Identity) của một thương hiệu cá nhân trên mạng xã hội?

- A. Quan điểm sống và triết lý làm việc.
- B. Màu sắc chủ đạo, font chữ và phong cách ảnh đại diện/ảnh bìa.
- C. Số lượng người theo dõi (Followers) trên trang cá nhân.
- D. Tần suất đăng bài mỗi ngày.

Câu 2: Thuật ngữ "Authenticity" (Tính xác thực) trong thương hiệu cá nhân có nghĩa là gì?

- A. Luôn đăng những hình ảnh lộng lẫy và hoàn hảo nhất.
- B. Sao chép phong cách của những người nổi tiếng thành công nhất.
- C. Sự trung thực, nhất quán giữa hình ảnh trực tuyến và con người thật ngoài đời.
- D. Việc mua các dịch vụ tăng tương tác để hồ sơ trông uy tín hơn.

Câu 3: Nền tảng nào sau đây được đánh giá là tối ưu nhất để xây dựng thương hiệu cá nhân theo hướng chuyên gia và kết nối sự nghiệp (B2B)?

- A. TikTok.
- B. Instagram.
- C. LinkedIn.
- D. Snapchat.

Câu 4: "Social Listening" (Lắng nghe mạng xã hội) giúp ích gì cho việc duy trì thương hiệu cá nhân?

- A. Giúp bạn biết được cộng đồng đang nói gì về mình hoặc lĩnh vực mình quan tâm.
- B. Giúp tăng số lượng bạn bè một cách tự động.
- C. Giúp ẩn đi các bình luận tiêu cực mà không cần đọc.
- D. Giúp tự động đăng bài khi bạn bận rộn.

PHẦN 2: CÂU HỎI TỰ LUẬN NGẮN (4 CÂU)

Câu 5: Tại sao sự nhất quán (Consistency) lại là chìa khóa để duy trì thương hiệu cá nhân trên mạng xã hội? **Câu 6:** Hãy nêu 3 lợi ích của việc xác định rõ "Khán giả mục tiêu" trước khi bắt đầu xây dựng nội dung trên mạng xã hội. **Câu 7:** Content Pillars (Cột trụ nội dung) là gì và tại sao một cá nhân cần có ít nhất 3-5 cột trụ nội dung? **Câu 8:** Theo bạn, một hồ sơ cá nhân (Bio/Profile) chuyên nghiệp trên mạng xã hội cần bao gồm những thông tin cơ bản nào?

PHẦN 3: CÂU HỎI VẬN DỤNG (2 CÂU)

Câu 9: Giả sử bạn là một sinh viên ngành Kinh tế đang muốn xây dựng thương hiệu cá nhân trên LinkedIn để thu hút nhà tuyển dụng. Hãy phác thảo 3 chủ đề bài viết mà bạn sẽ đăng trong tháng tới để thể hiện năng lực của mình. **Câu 10:** Nếu bạn vô tình đăng một nội dung gây tranh cãi và nhận về nhiều phản ứng tiêu cực trên mạng xã hội, bạn sẽ thực hiện các bước nào để xử lý khủng hoảng truyền thông cá nhân này mà vẫn giữ được uy tín?

ĐÁP ÁN GỢI Ý

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM

- **Câu 1:** B
- **Câu 2:** C

- **Câu 3:** C
- **Câu 4:** A

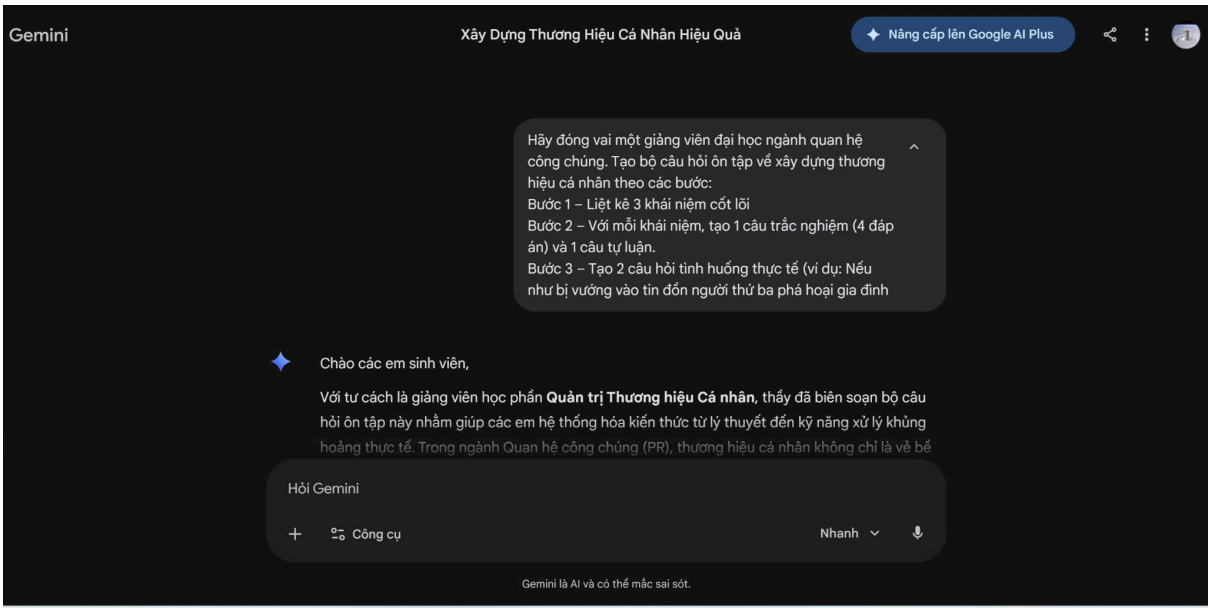
PHẦN 2: TỰ LUẬN NGẮN

- **Câu 5:** Sự nhất quán giúp thuật toán nhận diện và phân phối nội dung đúng đối tượng, đồng thời giúp khán giả ghi nhớ sâu sắc về "màu sắc" riêng của bạn, tạo dựng lòng tin bền vững.
- **Câu 6:** (1) Giúp ngôn ngữ và phong cách nội dung phù hợp với người nghe; (2) Tiết kiệm thời gian sản xuất nội dung không liên quan; (3) Tăng tỷ lệ chuyển đổi (kết nối, hợp tác, việc làm).
- **Câu 7:** Content Pillars là các nhóm chủ đề chính mà bạn sẽ tập trung chia sẻ. Việc có nhiều cột trụ giúp nội dung đa dạng, không bị nhàm chán nhưng vẫn nằm trong khuôn khổ định vị thương hiệu ban đầu.
- **Câu 8:** Ảnh đại diện rõ mặt; Tiêu đề (Headline) thể hiện giá trị/vị trí; Lời giới thiệu ngắn gọn; Thông tin liên hệ và các liên kết (Linktree/Website) chứng minh năng lực.

PHẦN 3: VẬN DỤNG (GỢI Ý)

- **Câu 9:** (1) Phân tích một tin tức kinh tế tiêu điểm dưới góc nhìn cá nhân; (2) Chia sẻ bài học kinh nghiệm sau một dự án tiểu luận hoặc kỳ thực tập; (3) Review một cuốn sách chuyên ngành hoặc một khóa học online vừa hoàn thành.
- **Câu 10:** (1) Giữ bình tĩnh, không tranh cãi gay gắt; (2) Đánh giá mức độ nghiêm trọng của vấn đề; (3) Lên tiếng giải thích hoặc xin lỗi chân thành nếu sai sót; (4) Rút bài học và điều chỉnh hướng nội dung trong tương lai để lấy lại thiện cảm.\

3, Prompt nâng cao



STT	Dạng câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Đáp án / Gợi ý hướng trả lời
1	Trắc nghiệm (Định vị)	Công cụ nào thường được dùng nhất để xác định điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức khi định vị bản thân? A. Mô hình 4P B. Ma trận SWOT C. Tháp nhu cầu Maslow D. Mô hình 5S	B. Ma trận SWOT. (S: Strengths, W: Weaknesses, O: Opportunities, T: Threats).

2	**Tự luận ngắn (Định vị)**	**Tại sao một sinh viên PR không nên định vị mình là "người giỏi tất cả mọi thứ"?**	**Định vị quá rộng sẽ làm lu mờ bản sắc riêng. Trong PR, cần xác định một "ngách" cụ thể (như xử lý khủng hoảng, tổ chức sự kiện...) để tạo lợi thế cạnh tranh rõ rệt.**
3	**Trắc nghiệm (Xác thực)**	**"Authenticity" trong thương hiệu cá nhân có nghĩa là:** **A. Luôn nói những gì công chúng muốn nghe.** **B. Xây dựng hình ảnh hoàn hảo, không tì vết.** **C. Sự nhất quán giữa giá trị cốt lõi và hành động thực tế.** **D. Chỉ chia sẻ những thành tựu rực rỡ nhất.**	**C. Sự nhất quán giữa giá trị cốt lõi và hành động thực tế. Sự giả tạo là "tử huyệt" của thương hiệu cá nhân trong kỷ nguyên số.**
4	**Tự luận ngắn (Xác thực)**	**Phân tích mối quan hệ giữa "Cái tôi thực" và "Cái tôi truyền thông" trong xây dựng thương hiệu cá nhân.**	**"Cái tôi truyền thông" là phiên bản được tối ưu hóa nhưng phải dựa trên nền tảng "Cái tôi thực". Nếu khoảng cách này quá lớn, thương hiệu sẽ sụp đổ khi có sự cố va chạm thực tế.**

5	**Trắc nghiệm (Quản trị)**	**Khi xảy ra khủng hoảng danh tiếng trên mạng xã hội, bước đầu tiên cần làm là gì?** **A. Xóa hết các bài viết liên quan.** **B. Im lặng mãi mãi.** **C. Phản pháo lại tất cả các bình luận tiêu cực.** **D. Tiếp nhận thông tin, đánh giá mức độ và giữ bình tĩnh.**	**D. Tiếp nhận thông tin, đánh giá mức độ và giữ bình tĩnh. Hành động vội vã khi cảm xúc dâng cao thường dẫn đến những sai lầm khó cứu vãn.**
6	**Tự luận ngắn (Quản trị)**	**Thế nào là "Social Listening" và vai trò của nó trong việc bảo vệ thương hiệu cá nhân?**	**Là việc theo dõi các thảo luận trực tuyến về bản thân. Nó giúp phát hiện sớm các mầm mống tiêu cực để có biện pháp can thiệp kịp thời trước khi bùng phát thành khủng hoảng.**
7	**Tình huống 1 (Vận dụng)**	**Bạn là một KOL mảng giáo dục nhưng bị phát hiện sử dụng bằng cấp giả. Bạn sẽ xử lý như thế nào?**	**1. Thừa nhận sai sót công khai. 2. Xin lỗi cộng đồng và các tổ chức liên quan. 3. Tạm dừng hoạt động để học tập/bổ sung năng lực thực tế. 4. Cam kết thay đổi bằng hành động cụ thể.**

8	**Tình huống 2 (Vận dụng cao)**	**Nếu bạn vướng vào tin đồn là "người thứ ba" phá hoại gia đình người khác, bạn xử lý thế nào để bảo vệ thương hiệu cá nhân?**	**1. Kiểm chứng: Xác định nguồn tin và bằng chứng.** **2. Phản hồi: Nếu sai sự thật, đưa ra bằng chứng ngoại phạm/pháp lý đanh thép. Nếu đúng, phải chân thành nhận lỗi (nhưng tránh chi tiết hóa đời tư).** **3. Pháp lý: Nhờ luật sư can thiệp nếu là vu khống.** **4. Duy trì: Tập trung vào công việc, dùng kết quả chuyên môn để chứng minh giá trị thay vì sa đà vào tranh cãi tình cảm.**

Lời khuyên từ giảng viên: Thương hiệu cá nhân là một tài sản, nhưng nó cũng là một "con dao hai lưỡi". Là những người làm PR tương lai, các em hãy nhớ: "Uy tín phải mất cả đời để xây dựng, nhưng chỉ cần vài giây để đổ vỡ". Hãy luôn hành xử chuyên nghiệp và tử tế cả trên mạng lẫn ngoài đời.

Chúc các em ôn tập tốt!

So sánh kết quả thu được

Prompt	**Kết quả AI trả về**	**Đánh giá**
Cơ bản	Đáp ứng đúng yêu cầu được đề ra, giao diện trực quan, dễ tiếp cận.	Còn khá rời rạc, chưa có sự kết nối giữa các câu hỏi để tạo thành một lộ trình học hoàn chỉnh. Không

		phù để học tập và ôn thi.
Cải tiến	Có sự phân loại trong câu hỏi theo từng phần. Có sự phân hóa cao với nhiều kiến thức chuyên môn.	Nội dung sát thực tế với các nền tảng như Linkedln, Tiktok,.. Các câu hỏi vẫn còn đơn giản, chưa đủ sâu sắc để chạm đến các kiến thức chuyên sâu.
Nâng cao	Các câu hỏi được chia ra rõ ràng theo trình tự từ khái niệm đến liên hệ thực tiễn. Dạng bảng giúp việc đối chiếu câu hỏi và đáp án cực kỳ khoa học. Các câu hỏi đa dạng nhiều lĩnh vực chuyên ngành.	Có tính định hướng, có tư duy phản biện khi các câu hỏi tự luận khiến các sinh viên phải suy nghĩ. phân tích thay vì ghi nhớ máy móc. Tính thời sự và khốc liệt giúp người học phải vận dụng đạo đức và kỹ năng nghề nghiệp. Tính phù hợp cao, có thể sử dụng làm đề cương ôn tập.

4, Phân tích

- Prompt cơ bản: Thiếu cấu trúc đề, AI tự chọn cách ra đề, không cân bằng giữa các dạng câu hỏi.
- Prompt cải tiến: các câu hỏi được tăng thêm số lượng, các dạng câu hỏi, đáp án, câu lệnh được lên chi tiết giúp AI có cơ sở để phát triển.
- Prompt nâng cao: Sử dụng chain-of-thought (từ khái niệm-câu hỏi-tình huống) đảm bảo bao phủ nội dung, few-shot ngầm (ví dụ câu tình huống) giúp AI bắt chước mẫu, định dạng bảng giúp dễ đọc.

Tổng hợp nguyên tắc viết hiệu quả

Nguyên tắc	**Mẹo cụ thể**
Rõ ràng mục tiêu	Nói rõ bạn cần gì (tóm tắt, giải thích, câu hỏi), để làm gì.
Cấu trúc hóa yêu cầu	Dùng bullet, số thứ tự, bảng, chia bước.
Chỉ định đối tượng	“Giải thích cho người mới”, “cho sinh viên năm nhất” → AI điều chỉnh độ khó.

Role prompting	“Đóng vai giáo viên, gia sư, chuyên gia” → tăng chất lượng và phong cách phù hợp.
Chain-of-Thought	“Hãy làm theo các bước: B1… B2…” → AI suy luận có hệ thống hơn.
Few-shot examples	Đưa 1-2 ví dụ mẫu → AI bắt chước đúng định dạng và mức độ mong muốn.
Ràng buộc đầu ra	Giới hạn độ dài, định dạng (bảng, bullet), số lượng câu hỏi, có đáp án hay không.
Yêu cầu vận dụng	“Lấy ví dụ thực tế”, “tạo tình huống” → tránh lý thuyết suông.

⇒ Một prompt hiệu quả không cần dài dòng, nhưng cần cụ thể, có cấu trúc, định hướng tư duy cho AI. Áp dụng các kỹ thuật prompt engineering biến AI từ công cụ “trả lời bừa” thành “trợ lý học tập thông minh”. Sinh viên nên dành 30 giây để viết prompt cải tiến hoặc nâng cao thay vì gõ câu cơ bản – thời gian bỏ ra ít nhưng hiệu quả học tập tăng gấp nhiều lần.